

Số: 30 / KH – THĐH

Đặng Hải, ngày 30 tháng 5 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC
Năm học 2024 - 2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ chương trình Giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định đánh giá học sinh Tiểu học;

Căn cứ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của trường Tiểu học;

Căn cứ Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 3898/BGDĐT-GDTH 30/07/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 2826/QĐ-UBND ngày 9/8/2024 của UBND Thành phố về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024 -2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Công văn số 2564/SGDĐT-GDTH ngày 26/8/2024 của Sở GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025;

Căn cứ kế hoạch số 221/KH-UBND ngày 20/8/2024 của Ủy ban nhân dân quận Hải An về triển khai thực hiện công tác Giáo dục và Đào tạo năm học 2024 - 2025;

Thực hiện Kế hoạch số / KH -GDTH ngày tháng năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Hải An về Kế hoạch chuyên môn giáo dục Tiểu học năm học 2024 - 2025;

Căn cứ tình hình thực tế, đặc điểm tình hình CSVN, đội ngũ, học sinh đầu năm học và kết quả năm học 2023 – 2024, Trường Tiểu học Đằng Hải xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2024 - 2025 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2024 – 2025:

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hoá, xã hội phường Đằng Hải

1.1. Thuận lợi

- Phường Đằng Hải nằm ở vị trí trung tâm Quận Hải An, phường có vị trí quan trọng về chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh của quận và TP Hải Phòng. Trên địa bàn phường hiện có 16 tổ dân phố, 3.402 hộ gia đình với gần 25.000 nhân khẩu. Tổng diện tích là 311,99 ha.

- Trong các năm gần đây, tăng trưởng kinh tế phường Đằng Hải nhanh. Tốc độ đô thị hóa mạnh; hạ tầng đô thị và nhiều khu dân cư đô thị mới phát triển nhanh chóng. Phong trào giáo dục phường Đằng Hải ngày càng phát triển, các trường mầm non, tiểu học đều đạt chuẩn Quốc gia.

- Thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ phường về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; 6 tháng đầu năm kinh tế của phường tiếp tục ổn định, đời sống nhân dân được đảm bảo. Thực hiện tốt công tác quản lý đất đai-đô thị, giải phóng mặt bằng và các vấn đề xã hội; đẩy mạnh công tác thu ngân sách; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định; đảm bảo an sinh xã hội. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, mặt trận tổ quốc và các đoàn thể tiếp tục được củng cố. Tư tưởng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân luôn tin tưởng phấn khởi vào sự lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành của Đảng, chính quyền địa phương.

- Trường Tiểu học Đằng Hải luôn nhận được sự chỉ đạo sát sao, được sự giúp đỡ nhiệt tình, có hiệu quả của các cấp, các ngành; sự ủng hộ kịp thời về cơ

chế, chính sách, cơ sở vật chất và nguồn nhân lực của UBND Quận; sự quan tâm của cấp ủy, Chính quyền địa phương, Phòng GD&ĐT luôn quan tâm, chỉ đạo sâu sát về mọi mặt, động viên kịp thời, tạo mọi điều kiện để nhà trường phát triển.

- Đảng Hải là địa phương có truyền thống hiếu học. Đảng ủy, chính quyền và nhân dân phường Đảng Hải rất quan tâm đến sự nghiệp giáo dục. Phong trào khuyến học, khuyến tài phát triển mạnh mẽ ở các khu phố đã góp phần quan trọng trong việc xây dựng môi trường giáo dục lành mạch, tích cực.

- Tiểu học Đảng Hải là ngôi trường có uy tín, chất lượng. Nhà trường đang từng bước khẳng định sự trưởng thành và là địa chỉ tin cậy của cha, mẹ học sinh và toàn thể nhân dân phường Đảng Hải.

2. Khó khăn

- Tỷ lệ tăng dân số cơ học phường Đảng Hải tăng cao trong những năm gần đây. Mỗi năm, tuyển sinh lớp Một luôn có số lượng cao. Sĩ số học sinh trong mỗi lớp đông.

- Cơ sở vật chất các dãy phòng học đã được xây dựng đã lâu, một số dãy phòng học bị xuống cấp, diện tích phòng học nhỏ; thiếu nhiều phòng học chức năng. Trường có hai khu ở cách xa nhau nên việc tổ chức các hoạt động giáo dục còn gặp nhiều khó khăn.

- Do trường không có đủ phòng học để học 2 buổi/ngày đối với lớp 3,4,5 nên ảnh hưởng tới việc triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018, đồng thời không đáp ứng nhu cầu cho con ăn bán trú tại trường của PHHS khối 3,4,5.

- Trường có đủ giáo viên văn hóa song thiếu giáo viên năng khiếu tự chọn. Đội ngũ giáo viên được đào tạo, giảng dạy theo hướng “trang bị kiến thức cho học sinh” nay chuyển sang dạy học theo định hướng “Phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh”; giáo viên kiêm nhiệm công việc, áp lực, ảnh hưởng tới sức khỏe. Một số giáo viên gặp khó khăn đổi mới phương pháp dạy học.

- Một số phụ huynh kinh tế còn khó khăn, chưa quan tâm đến việc học tập của con em. Một số phụ huynh còn tư tưởng trông chờ ỷ nại nhà trường. Tình trạng ly hôn trong các gia đình trẻ có dấu hiệu tăng. Việc chăm sóc con của họ rất hạn chế. Nhiều bố mẹ uỷ quyền cho ông, bà đưa đón, nuôi dạy cháu. Chính vì vậy cũng phần nào ảnh hưởng tới kết quả học tập của học sinh.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2023 – 2024

2.1 Đặc điểm học sinh của trường

a. Quy mô trường lớp, học sinh và chất lượng giáo dục

** Quy mô trường lớp, học sinh*

Năm học	Số lớp	TSHS	Số HS 2 buổi/ ngày	HS KT
2019 - 2020	41	2001	1374	12
2020 - 2021	44	2204	945	11
2021 - 2022	48	2401	955	10
2022 - 2023	49	2470	948	06
2023 - 2024	49	2367	947	8
2024 - 2025	50	2345	920	4

- Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1; có 50 lớp với 2333 học sinh, bộ máy tổ chức đảm bảo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Tổng số lớp học 2 buổi/ngày: 20 lớp, đạt tỷ lệ 40%.

Năm học	Tổng số học sinh	Nữ	Tổng số lớp	HS dân tộc	HS khu vực tậ, hoà nhậ p	HS có hoàn cảnh khó khăn	HS học 2 buổi/ ngày	HS học TA	HS học Tin học	HS ăn bán trú	Tỷ lệ HS/lớp
2023-2024	2367	1109	49	8	8	41	947	2367	951	850	49
Khối 1	465	212	10	1	1		465	465	0	450	
Khối 2	482	229	10	4	2		482	482	0	400	
Khối 3	469	232	10	2	1		0	469	469	0	
Khối 4	482	223	10	1	1		0	482	482	0	
Khối 5	478	213	9	0	3		0	478	0	0	

2024 -2025	2333	1096	50	12	9	10	920	2333	1429	860	47
Khối 1	454	198	10	2			453	453		440	
Khối 2	463	234	10	1	1	6	467	467		420	
Khối 3	473	221	10	4	7	2		480	480		
Khối 4	467	220	10	3	1	1		469	469		
Khối 5	476	223	10	2		1		480	480		

- HS ăn bán trú (khối 1,2): 860 học sinh.
- HS có hoàn cảnh khó khăn: 10 học sinh.
- Tỷ lệ HS/ lớp: 47 HS/ Lớp

b. Chất lượng giáo dục

** Chất lượng giáo dục toàn diện*

Năm học	Tổng Số HS	Năng lực				Phẩm chất				Khen thưởng (cấp trường)		Chương trình lớp học				HTCTTH	
		Đạt		Chưa đạt		Đạt		Chưa đạt				Hoàn thành		Chưa hoàn thành			
		TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	T S	%	TS	%
2020- 2021	2204	2204	100 %	0		220 4	100 %	0	0	19 09	86.6 %	2199	99. 8	5	0. 2	31 2	10 0 %
2021- 2022	2414	2414	100 %	0		241 4	100 %	0		19 98	82%	2395	99. 6%	09		42 8	10 0 %
2022- 2023	2456/2 463 (7 KT)	2456	100 %	0		245 6	100 %	0	0	16 75	68,2 %	2451 /24 56	99, 7%	4	0, 3 %	54 7	10 0 %
2023 2024	2363/2 367 (4 KT)	2367	100 %	0		2367	100 %	0		18 01	76%	2365	99, 90, 9	2	0, 1	47 9	10 0 %

** Khái quát chung về tình hình học sinh: Học sinh được cha mẹ quan tâm, phối hợp chặt chẽ với nhà trường để giáo dục các con. Vì vậy các em luôn chăm ngoan; thân thiện, tự tin và có ý thức hợp tác, chia sẻ với thầy cô và các bạn trong lớp.*

2.2 Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lí.

Năm học	TS CB, GV, NV (cả HĐ)	Nữ	Trong đó				Trình độ đào tạo			
			BGH	GV	HC	TPT	Ths	ĐH	CĐ	TC
2020 - 2021	64	62	3	57	3	1	1	49	14	0
2021 - 2022	67	62	3	60	3	01	1	52	14	0
2022 - 2023	69	67	03	62	03	01	1	62	6	0
2023 - 2024	72	71	3	65	3	1	4	62	6	0
2024 - 2025	76	74	3	69	3	1	5	68	3	0

Tổng số CBGVNV: 76 đ/c (Biên chế: 71; Hợp đồng 5) - Nữ : 74

STT	Chức danh		Tổng số BC giao	Tổng số hiện có	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ				Tổng số Hợp đồng	Thừa/ thiếu
					Th. sĩ	ĐH	CĐ	TC		
1	Cán bộ quản lí		3	3	2	1	0	0		
2	Nhân viên	Kế toán	1	1		1				
		Thư viện,TB quản trị công sở	3	1			1			Thiếu 1
		Văn thư-Thủ quỹ	2	1		1				
3	Giáo viên tiểu học (VH)		74	57	2	50	1			
4	Giáo viên - TPT Đội		1	1		1				
5	Giáo viên tiếng Anh		7	6	1	3			4	
6	Giáo viên Âm nhạc		2	2		1	1			
7	Giáo viên Mỹ thuật		3	3		3				
8	Giáo viên Tin học		2	1					1	
9	Giáo viên GDTC		0							
Tổng			99	76	4	61	3	0	5	Thiếu 1

- Năm học 2024 – 2025: nhà trường tăng 1 lớp so với năm học trước (20 lớp/2 buổi/ngày, 30 lớp 1 buổi/ngày); triển khai dạy Tiếng Anh lớp 3, lớp 4, lớp 5 thời lượng 4 tiết/ tuần (tăng 20 tiết so với năm học trước) ; Tin học lớp 3, lớp 4, lớp 5 thời lượng 1 tiết/ tuần (tăng 10 tiết so với năm học trước) theo chương trình GDPT 2018;

=> Hiện tại với 69 GV/50 lớp (20 lớp/2 buổi/ngày, 30 lớp 1 buổi/ngày) trường đã đủ số giáo viên dạy học lớp 2 buổi/ ngày đảm bảo tỉ lệ **1,5 GV/lớp**; lớp 1 buổi/ngày đảm bảo tỉ lệ 1,2GV/lớp

- Chức danh nghề nghiệp GVTH: Tổng 69: Hạng II: 49 ; Hạng III: 19; Hạng IV: 1 (không tính 3 nhân viên biên chế).

- Giáo viên học nâng chuẩn (Thạc sĩ): 6 đ/c: Phạm Thị Huyền Trang, Trần Hoài Giang, Tạ Diệu Anh, Đỗ Minh Ngọc, Mai Phương, Trần Khánh Linh.

- Trong các năm học từ 2020-2021, 2021-2022, 2022 – 2023, 2023 - 2024 nhà trường tập trung thực hiện chỉ đạo của Phòng GD&ĐT theo các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với khối lớp 1,2 3, 4, 5.
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học trực tiếp và dạy học trực tuyến. Thực hiện chuyển đổi số trong dạy học, quản lí.
- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách đánh giá xếp loại học sinh, nâng cao năng lực chuyên môn đội ngũ GV.
- Thực hiện đổi mới phương pháp tổ chức lớp học, phương pháp dạy học theo hướng “chuyển từ tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực học sinh”. Gắn đổi mới PPDH với thực hiện nghiêm túc đánh giá, xếp loại học sinh theo Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT và Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT; Thông tư 27/2018/TT-BGDĐT.
- Thực hiện bồi dưỡng GV tại trường thông qua mô hình “Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học” (SHCM-NCBH) từ năm học 2018-2019. Giáo viên tích cực tham gia các cuộc thi GVDG các cấp để giao lưu, học hỏi kinh nghiệm nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tăng cường các hoạt động giáo dục đạo đức, kỹ năng sống thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, đưa tiết đọc thư viện vào thời khoá biểu; Giáo dục STEM; Tích hợp các nội dung giáo dục bảo vệ môi trường, an toàn giao thông, giáo dục đạo đức lý tưởng cách mạng, giáo dục quyền con người, giáo dục quốc phòng và an ninh; Tổ chức các hoạt động trải nghiệm.

- Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua: Nhà trường nghiêm túc duy trì thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”; cuộc vận động “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Các phong trào thi đua đều gắn với nhiệm vụ nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh, hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ từng năm học. Các phong trào thi đua được tổng kết, đánh giá, khen thưởng kịp thời.

- Khái quát chung về tình hình đội ngũ của trường: Năm học 2023 – 2024, trường có 10 GV đạt danh hiệu GV dạy giỏi cấp thành phố được bảo lưu; 05 giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp quận được bảo lưu; 01 GV TPT Đội giỏi cấp quận và 100% giáo viên đều đạt GV dạy giỏi cấp trường. Cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường đều tâm huyết, yêu nghề, mến trẻ và tích cực học tập nâng cao về kiến thức, tay nghề nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới của giáo dục hiện nay.

2.3 Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

* Phòng học và các phòng chức năng

Số điểm trường	Số phòng học					Số phòng chức năng					Nhà VS (GV+HS)			Phòng bảo vệ
	TS	KC	C3	C4	Tạm	TS	KC	C3	C 4	Tạm	TS	KC	Tạm	
02	37	35	0	0	2	3	1	0	0	0	6	6	0	2

* *Diện tích đất*: Tổng diện tích đất nhà trường: 6043m²; diện tích sân chơi: 1400m²

- Trường có tổng số phòng học và phòng làm việc: 39 phòng.
 + Phòng hành chính quản trị: phòng HT; PHT; Kế toán; bảo vệ
 + Khối phòng học: 37 phòng. (Trong đó: 36 phòng học văn hóa và 01 phòng Tin học). Các phòng học đã được trang bị đầy đủ máy tính, ti vi trang

thiết bị phục vụ cho việc dạy và học.

+ Khối phụ trợ: phòng họp GV; phòng Y tế, phòng nghỉ GV; phòng Đội TN;

+ Số điểm trường: 02;

- Cơ sở vật chất thực hiện bán trú: Trường có khu bếp nấu hiện đại 1 chiều; đủ phục vụ khoảng 900 học sinh đăng ký ăn bán trú. Nhà trường đã mua sắm, bổ sung các trang thiết bị, đủ điều kiện cho nhà bếp hoạt động cho năm học mới.

Như vậy, hiện nay nhà trường thiếu nhiều phòng học và phòng chức năng (Ngoại ngữ, Âm nhạc, Mỹ thuật); thiếu khối phòng hỗ trợ học tập như Thư viện; Tư vấn học đường, hỗ trợ GD khuyết tật; phòng truyền thống; không có nhà ăn riêng nên học sinh bán trú được tổ chức ăn tại lớp.

* *Bàn ghế giáo viên và học sinh, tủ đồ dùng trên lớp*: Nhà trường có đủ bàn ghế cho giáo viên và học sinh, đảm bảo đủ chỗ ngồi trên lớp. Bàn ghế học sinh hợp chuẩn; mỗi lớp có 01 tủ đựng đồ dùng của GV và HS.

* *Trang thiết bị dạy học và giáo dục*

Các trang thiết bị công nghệ thông tin hiện có:

TT	Tên thiết bị	Tổng số	Chia ra		
			Đang sử dụng	Đang hỏng	Không thể sử dụng
1	Máy tính để bàn cho CBQL, NV	7	7	0	0
2	Máy tính để bàn cho dạy học	35	35	0	0
3	Máy tính xách tay cho CBQL, NV	09	09	01	0
4	Máy tính xách tay cho dạy học	0	0	0	0
5	Máy quét (Scanner)	01	01	0	0
6	Máy in (Printer)	07	07	0	0
7	Máy chiếu (Projector)	0	0	0	0
8	Bảng thông minh	0	0	0	0
9	Tivi thông minh	35	35	0	0
10	Máy quay phim	0	0	0	0
11	Phòng máy vi tính cho dạy học	1	1	0	0
12	Điểm phát Wifi	02	02	0	0

- Bộ đồ dùng dạy học tối thiểu đủ mỗi lớp 01 bộ cho GV (đã cũ và thiếu 1 số chi tiết). Nhiều đầu sách được đưa về tủ sách thư viện các lớp học; Không có phòng đọc riêng cho học sinh.

*** Điểm mạnh của nhà trường**

- Luôn nhận được sự quan tâm của Sở GD&ĐT, Quận ủy, HĐND, UBND quận Hải An, sự chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT Hải An về thực hiện nhiệm vụ năm học; chính quyền địa phương phường Đằng Hải quan tâm đến công tác giáo dục.

- Có đủ giáo viên dạy văn hóa và một số giáo viên dạy các bộ môn: Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh có trách nhiệm với công việc. Phong trào tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên ngày càng được nâng cao, sáng tạo trong công việc, đổi mới phương pháp dạy học rõ nét.

- Khuôn viên nhà trường rộng - xanh - sạch - đẹp; trang thiết bị đáp ứng yêu cầu phục vụ cho dạy - học; chế độ chính sách của giáo viên và học sinh được chi trả kịp thời đầy đủ.

- Phụ huynh học sinh có sự phối hợp với nhà trường, tạo điều kiện thuận lợi việc huy động học sinh ra lớp; học sinh ngoan và có ý thức rèn luyện, thi đua trong học tập.

*** Điểm yếu, hạn chế.**

Địa bàn thực hiện nhiệm vụ của nhà trường rộng; Trường có hai khu ở cách xa nhau (2 km); chỉ đủ phòng học triển khai dạy học 2 buổi/ ngày đối với khối 1,2. Khối 3,4,5 học 1 buổi/ngày.

- Phòng học nhỏ. Ngăn hội trường làm phòng học (diện tích nhỏ 39m²). Thiếu nhiều phòng học chức năng.

- Sĩ số học sinh trên lớp đông, trung bình 47 HS/ lớp.

- Tỷ lệ đội ngũ chưa đạt chuẩn 3 đ/c (3%) trong đó có 2 Gv và 01 NV. Nhận thức của học sinh chưa đồng đều, một số em còn chậm.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 – 2025

1. Mục tiêu chung

- Thực hiện tốt quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các lớp 1,2,3,4,5 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018. Trên cơ sở đó vận dụng Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn xây dựng kế hoạch Giáo dục.

- Tăng cường nề nếp, kỷ cương, chất lượng và hiệu quả giáo dục; tập trung nâng cao chất lượng đại trà

- Đổi mới trong giáo dục và giảng dạy: đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Áp dụng giáo dục STEM với những bài học, nội dung phù hợp; thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh để chủ động tiếp cận với CTGDPT 2018; tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, môn Tin học cho 100% học sinh lớp 3, 4, 5 trong điều kiện của nhà trường; liên kết với các trung tâm để tạo điều kiện cho học sinh toàn trường được học Tiếng Anh, nhất là đối với học sinh cuối cấp.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục; Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý nhà trường. Khai thác và sử dụng sách mềm, xây dựng kho học liệu bài giảng điện tử, chữ ký số,... Làm tốt công tác thông tin truyền thông trong và ngoài nhà trường về công tác giáo dục đào tạo.

- Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với bản thân, cộng đồng và xã hội. Đặc biệt quan tâm rèn kỹ năng công dân số, kỹ năng ứng phó các tình huống của dịch bệnh để tự bảo vệ bản thân trước thiên tai, phòng tránh các dịch bệnh; Tích hợp các nội dung giáo dục địa phương phù hợp nhằm tạo hứng thú học tập, nâng cao hiểu biết về thời sự, văn hóa, lịch sử, kinh tế - xã hội, ... địa phương cho học sinh.

- Duy trì chất lượng phổ cập giáo dục đúng độ tuổi, đảm bảo sĩ số, không có HS bỏ học.

2. Chỉ tiêu cụ thể

- 99 - 100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học, cấp học.

- Đối với lớp 1, 2, 3, 4, 5:

+ Hoàn thành xuất sắc : 55-60%.

+ Hoàn thành tốt : 10-15%

+ Hoàn thành : 25-30%

+ Chưa hoàn thành : 0,5-1%

(Chỉ tiêu về phẩm chất, năng lực học sinh sẽ đạt được sau khi kết thúc một năm học đối với từng khối lớp; số lượng, chất lượng các môn học và HĐGD nhà trường cam kết thực hiện trong năm học)

	TSHS	PHẨM CHẤT (Số HS/ Tỷ lệ)			NĂNG LỰC (Số HS/ Tỷ lệ)			CÁC MÔN HỌC VÀ HĐGD (Số HS/ Tỷ lệ)			GHI CHÚ
		Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	HTT	HT	CHT	
1	454	402 88,5%	53 11,7%	0	323 71,1%	131 28,9%	0	306 67,4%	148 32,6%	0	
2	463	417 90,26 %	45 9,74%	0	376 81,39 %	86 18,61 %	0	312 67,5%	57 12,3%	0	1KT
3	473	382 82%	84 18%	0	326 70%	140 30%	0	328 70,4%	138 29,6%	0	7KT
4	467	366 79%	100 21%	0	261 56%	205 44%	0	261 56%	205 44%	0	1KT
5	476	351 74%	125 26%	0	270 57%	206 43%	0	270 57%	206 43%	0	
Toàn trường	2333	1918 82,2%	415 17,8%	0	1556 66,7%	777 33,3%	0	1477 63,3%	856 36,7%	0	

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học. (Phụ lục 1.1) – Phân bổ số tiết xếp thời khoá biểu.

- Năm học 2024 - 2025 căn cứ khung phân phối chương trình giáo dục của Bộ giáo dục, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và đề nghị của các tổ chuyên môn, trường Tiểu học Đằng Hải ban hành kế hoạch dạy học:

Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (theo tuần):

STT	MÔN HỌC	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	MÔN HỌC BẮT BUỘC					
1	Tiếng Việt	12	10	7	7	7
2	Toán	3	5	5	5	5
3	Đạo đức	1	1	1	1	1
4	TNXH	2	2	2		
5	Khoa học				2	2
6	LS&ĐL				2	2
7	Giáo dục thể chất (TD)	2	2	2	2	2
8	Âm nhạc	1	1	1	1	1
9	Mĩ thuật	1	1	1	1	1
10	Tin học			1	1	1
11	Công nghệ			1	1	1
12	Tiếng Anh			4	4	4
II	HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC BẮT BUỘC					
13	HDTN/ GDĐT	3	3	3	3	3
III	MÔN HỌC TỰ CHỌN					
14	Tiếng Anh	2	2			
IV	HD Củng cố, Tăng cường					
15	TVBS	2	2			
16	Toán BS	1	1			
17	Độc thư viện	1	1	1	1	1
18	Kĩ năng sống	1			1	1
19	Tiếng Anh NN		1	1	1	1
Tổng số tiết/ tuần		33	33	30	33	33
Số buổi dạy / tuần		9 buổi	9 buổi	6 buổi	7 buổi	7 buổi

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể và hoạt động trải nghiệm thực hiện trong năm học (Phụ lục 1.2)

- Thực hiện đa dạng hóa các hình thức tổ chức giáo dục tập thể; xây dựng kế hoạch thời gian thực hiện phù hợp với kế hoạch thời gian thực hiện chương trình các môn học, hoạt động giáo dục, theo chủ điểm và điều kiện cụ thể của nhà trường; tạo môi trường cho học sinh được trải nghiệm, vận dụng các kiến thức đã học, phát huy năng lực đã đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực, phẩm chất và kỹ năng sống cho học sinh.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% HS toàn trường được tham gia hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và hoạt động trải nghiệm có hiệu quả.

- Các khối, lớp tổ chức cho HS tham gia hoạt động trải nghiệm sáng tạo có thể theo chủ đề, môn học.....

- Nhà trường tổ chức cho HS tham gia nhiều hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và hoạt động trải nghiệm theo chủ điểm hàng tháng và dự kiến tổ chức tham quan thực tế đến các địa chỉ đỏ vào thời gian từ 16/12/2024 đến 12/1/2025.

*** Giải pháp:**

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và hoạt động trải nghiệm theo chủ điểm của từng tháng.

- Phối hợp cùng GV chủ nhiệm, Tổng phụ trách, Hội cha mẹ HS trên tinh thần tự nguyện của PHHS, tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và hoạt động trải nghiệm vui và bổ ích với HS như: “Vui hội trăng rằm”; “Hội diễn văn nghệ về thầy cô và mái trường 20/11”, “Hội khỏe Phù Đổng”: tìm hiểu về truyền thống Anh bộ đội Cụ Hồ ... tìm hiểu về truyền thống Đội thiếu niên; tìm hiểu về truyền thống của Nhà trường, truyền thống văn hóa quê hương “Tết quê em”, “Ngày hội xuân”; “ Học tập sáng tạo

qua trải nghiệm”, đến thăm các địa chỉ đỏ như di tích Từ Lương Xâm, lăng chủ tịch Hồ Chí Minh;...

- Đăng kí với UBND Phường và tổ chức cho học sinh chăm sóc công trình của địa phương: Nghĩa trang liệt sĩ Phường Đăng Hải.

- Quản lý chặt chẽ nội dung, hình thức các trò chơi trong hoạt động Đội, ngoại khóa của học sinh; không tổ chức cho học sinh tham gia các trò chơi (trên môi trường mạng hoặc tương tác trực tiếp) có nội dung, hình thức bạo lực, phản cảm, không phù hợp. Tăng cường giáo dục ý thức trách nhiệm với cộng đồng, xã hội cho học sinh.

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường (Phụ lục 1.3)

- Nhà trường tổ chức thực hiện các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày theo nhu cầu tự nguyện của phụ huynh học sinh, bao gồm các hoạt động:

- Tổ chức cho học sinh ăn, ngủ bán trú tại trường đối với khối 1,2 (Vào khoảng thời gian từ lúc 10 giờ 30 phút đến 14 giờ 00 phút).

*Tổ chức quản lý học sinh ngoài giờ học: Để tạo điều kiện cho phụ huynh học sinh yên tâm công tác, những người đi làm chưa về đón con đúng giờ tan học được, nhà trường tổ chức quản lý học sinh ngoài giờ học (Đầu các buổi học từ 7h10 đến 7h30 và cuối các buổi chiều- từ 16 giờ 05 đến 17 giờ 00 phút). Trong thời gian quản lý, học sinh được tham gia các hoạt động tập thể, vui chơi, theo sở thích tại trường dưới sự tổ chức và quản lý của giáo viên giúp các em được thư giãn vui vẻ khi đến trường.

* Tổ chức các câu lạc bộ sở thích để học sinh có dịp thể hiện sở thích của mình trong các hoạt động ngoài giờ chính khóa. Qua đó bồi dưỡng và phát triển năng khiếu cho các em.

- Các Câu lạc bộ thể thao gồm: võ, bóng rổ, Aerobic, cờ vua, đá cầu (dự kiến), điền kinh (dự kiến) trên tinh thần tự nguyện của PHHS đối với các em học sinh từ khối 1 đến khối 5.

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục

Thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2,3,4,5.

3.1 Nội dung dạy học các môn học và hoạt động giáo dục

a. Điểm trường 1: Khu A

* Lớp 1, lớp 2:

- Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc theo quy định của Chương trình: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, TNXH, GDTC, Nghệ thuật (Mỹ thuật, Âm nhạc), Hoạt động trải nghiệm.

- Các môn học tự chọn: Tiếng Anh

- Các hoạt động củng cố: Tiếng Việt (BS), Toán (BS)

- Các hoạt động giáo dục khác: Đọc thư viện; Tiếng Anh (có yếu tố người nước ngoài) trên tinh thần tự nguyện của PHHS ; GD kĩ năng công dân số.

* Lớp 3:

Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc theo quy định của Chương trình: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, TNXH, GDTC, Nghệ thuật (Mỹ thuật, Âm nhạc), Hoạt động trải nghiệm; Tin học và Công nghệ; Tiếng Anh

- Các hoạt động giáo dục khác: Đọc thư viện; Tiếng Anh (có yếu tố người nước ngoài) trên tinh thần tự nguyện của PHHS.

b. Điểm trường 2: Khu B

* Lớp 4, lớp 5:

- Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc theo quy định của Chương trình: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, GDTC, Nghệ thuật (Mỹ thuật, Âm nhạc), Hoạt động trải nghiệm; Tin học, Công nghệ; Tiếng Anh: Khoa học, Lịch sử & Địa lí

- Các hoạt động giáo dục khác: Đọc thư viện; Kỹ năng sống; Tiếng Anh (có yếu tố người nước ngoài) trên tinh thần tự nguyện của PHHS.

3.2. Thực hiện dạy học Ngoại ngữ 1, Tin học, giáo dục địa phương theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

*** Dạy học Ngoại ngữ 1**

Thực hiện tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 theo hướng dẫn tại Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp Tiểu học.

- *Đối với lớp 1, lớp 2:* Tiếp tục triển khai Chương trình Tiếng Anh tự chọn theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, lựa chọn tổ chức dạy Tiếng Anh Phonics, thời lượng 2 tiết/ tuần; thực hiện kiểm tra đánh giá, trong đó chú trọng đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập, không dùng kết quả đánh giá để xét lên lớp.

- *Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5:* Tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 bắt buộc; đảm bảo tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT. Tổ chức dạy Tiếng Anh (bắt buộc) với thời lượng 4 tiết/ tuần.

- Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học ngoại ngữ qua truyền hình, các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu phù hợp khác. Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, hoạt động tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho học sinh.

*** Dạy học Tin học**

- Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 với thời lượng 1 tiết/ tuần (35 tiết/ năm học) theo hướng dẫn tại Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học

- Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn tại Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT về tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức

hoạt động giáo dục tin học ở cấp tiểu học từ năm học 2019 – 2020; Công văn 3899/ BGDDT-GDTH ngày 30/7/2024 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số ở cấp tiểu học.

- Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục có nội dung Tin học - Công nghệ thông tin dưới hình thức các câu lạc bộ để học sinh được tiếp cận các thiết bị công nghệ thông tin và hình thành các kỹ năng kiểm tra an toàn về điện, kỹ năng sử dụng thiết bị điện tử, tìm kiếm tài liệu, ứng dụng công nghệ thông tin vào học tập.

- Khối 1,2 : Dạy kỹ năng công dân số 9 tiết/ năm học. Các khối 3,4,5 dạy kỹ năng công dân số lồng ghép trong môn Tin học và các môn học khác cho phù hợp.

*** Dạy học nội dung giáo dục “Địa phương em” và tổ chức dạy học giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018**

- Căn cứ khung chương trình giáo dục địa phương cấp tiểu học thành phố Hải Phòng, nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương linh hoạt, mềm dẻo, phù hợp điều kiện kinh tế xã hội của địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục.

- Kế hoạch được xây dựng chú ý lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

- Đối với lớp 4,5: Tổ chức dạy học mạch nội dung “Địa phương em” đảm bảo đáp ứng yêu cầu cần đạt được quy định tại chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 và lớp 5 trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Nội dung “Địa phương em” bao gồm hai chủ đề “Thiên nhiên và con người địa phương” và “Lịch sử và văn hóa truyền thống địa phương” với yêu cầu cần đạt theo hướng dẫn tại Công văn số 5576/BGDDT-GDTH ngày 02/12/2021 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục “Địa phương em” trong Chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 cấp tiểu học. Thời

lượng mạch nội dung “Địa phương em” là 6% trong tổng thời lượng 70 tiết của Chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 4, lớp 5.

- Giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, phương thức, không gian, thời gian hoạt động phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực tế và nội dung giáo dục của các môn học; kết hợp học tập trên lớp với tổ chức hoạt động trải nghiệm, thực hành, tham quan thực tế, sưu tầm tư liệu, ngoại khóa, thực hiện dự án, hoạt động phục vụ cộng đồng, hoạt động tình nguyện, ... nhằm gắn lý luận với thực tiễn, tạo hứng thú học tập, nâng cao hiểu biết về thời sự, văn hóa, lịch sử, kinh tế - xã hội, ... địa phương cho học sinh.

3.3. Triển khai giáo dục STEM

- Tổ chức thực hiện giáo dục STEM theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn tại Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học; Kế hoạch số 62/KH-SGDĐT ngày 8/5/2023 của Sở GD&ĐT; Kế hoạch số 20/KH-GDĐT ngày 10/5/2023 của Phòng GD&ĐT.

- Thực hiện 2/3 hình thức của giáo dục STEM: Bài học/ chủ đề STEM; Hoạt động trải nghiệm STEM (Ngày hội STEM).

- Nhà trường xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 06/7/2021 với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường; chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu để đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động giáo dục STEM.

- Tổ chức tập huấn giáo viên thực hiện giáo dục STEM; đẩy mạnh tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề về thực hiện nội dung giáo dục STEM.

3.4. Tổ chức các chuyên đề chuyên môn các cấp

- Tổ chức 01 chuyên đề chuyên môn cấp Quận: “*Mang trải nghiệm thực tế cuộc sống vào dạy môn Khoa học lớp 4*” (tháng 1/2025)

- Tổ chức 05 chuyên đề chuyên môn cấp trường, mỗi tổ chuyên môn 01 chuyên đề.

- Tổ chức nhiều chuyên đề chuyên môn cấp tổ. Cụ thể:

STT	Tên chuyên đề	Khối thực hiện, GV dạy	Cấp	Thời gian thực hiện
Cấp Quận				
1	Khai thác vốn hiểu biết cá nhân của học sinh trong dạy học môn Khoa học lớp 4	Khối 4 – GV: Nguyễn Quỳnh Anh	Cấp Quận	Tuần 3 tháng 1 năm 2025
Cấp Trường				
1	Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học trong môn Toán 1	Khối 1- GV: Hoàng Hải Hà	Cấp trường	Tuần 2 tháng 2/2025 Chiều thứ sáu 21/2/2025
2	Phát triển năng lực tự chủ và tự học cho học sinh trong dạy học Tiếng Việt lớp 2.	Khối 2- GV: Dư Thị Trang	Cấp trường	Tuần 3 Tháng 1/2025 Sáng thứ sáu 17/1/2025
3	Dạy học lồng ghép giáo dục địa phương trong Hoạt động trải nghiệm lớp 3.	Khối 3 - GV: Trần Thị Hiếu	Cấp trường	Tuần 4 Tháng 1/2025 Sáng thứ bảy 12/10/2024
4	Vận dụng một số phương pháp và kỹ thuật dạy học nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo cho học sinh qua giờ học Toán lớp 5.	Khối 5 GV: Đào Thị Linh Đan	Cấp trường	Tuần 4 tháng 3/ 2025 Sáng thứ bảy 29/3/2025
5	Vận dụng phương pháp dạy học tích cực giúp học sinh thành thạo kỹ thuật in qua đồ dùng thật ở mỹ thuật lớp 4".	NKTC Nguyễn Mai Thương	Cấp trường	Tuần 4 tháng 4 Sáng Thứ bảy ngày 26/4/2025

Cấp tổ:

Tháng	Tên chuyên đề	GV lên lớp	Tuần	Ghi chú
KHỐI 1				
9	Khai thác học liệu điện tử nhằm nâng cao khả năng ghi nhớ âm chữ cho học sinh qua tiết Tiếng	Lê Thị Mai Quyên	Tuần 4	

	Việt lớp 1			
10	Nâng cao chất lượng dạy học môn Toán 1 thông qua một số trò chơi học tập.	Đỗ Thị Thanh Mai	Tuần 4	
12	Xây dựng thói quen tốt hàng ngày cho học sinh thông qua bài học môn Đạo đức	Nguyễn Thị Thu Thủy	Tuần 4	
2	Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua môn Tự nhiên và Xã hội lớp	Đỗ Minh Ngọc	Tuần 4	
KHỐI 2				
10	Vận dụng kỹ thuật dạy học tích cực trong môn Toán nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo cho học sinh lớp 2.	Dương Thị Hiệu	Tuần 4	
11	Tích hợp Giáo dục Lí tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho học sinh qua môn Đạo đức lớp 2.	Đinh Thị Mỹ Phượng	Tuần 4	
12	Phát triển năng lực diễn đạt cho học sinh thông qua môn Tiếng Việt lớp 2.	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Tuần 4	
1	Tổ chức trò chơi trong dạy học Toán nhằm tạo hứng thú trong học tập cho học sinh lớp 2.	Tạ Diệu Anh	Tuần 4	
2	Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo cho học sinh qua bài học STEM môn TNXH lớp 2.	Lê Thùy Trang	Tuần 4	
KHỐI 3				
9	Vận dụng kỹ thuật dạy học tích cực trong dạy học môn Toán lớp 3.	Nguyễn Thị Thu	Tuần 4	
10	Phát triển năng lực ngôn ngữ cho HS thông qua giờ học Tiếng Việt lớp 3.	Trịnh Thị Thu Trang	Tuần 4	
11	Vận dụng sơ đồ tư duy trong dạy học Toán lớp 3.	Trần Thị Ngọc Hường	Tuần 4	
2	Dạy học giáo dục Stem trong môn TNXH lớp 3 nhằm phát huy năng lực học tập của HS.	Hoàng Thị Thanh Xuân	Tuần 4	
3	Lồng ghép giáo dục kỹ năng sống trong giảng dạy môn Đạo đức lớp 3.	Nguyễn Thị Ngát	Tuần 4	

KHỐI 4				
9	Ứng dụng một số kỹ thuật dạy học nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo cho học sinh qua giờ học Toán lớp 4.	Vũ Thị Hương	Tuần 4	
3	Dạy học môn Tiếng Việt lớp 4 theo hướng phát triển năng lực ngôn ngữ.	Lương Minh Chi	Tuần 4	
KHỐI 5				
9	Lồng ghép giáo dục quốc phòng an ninh trong dạy học Lịch sử-Địa lí lớp 5.	Phạm Thị Huyền Linh.	Tuần 4	
3	Phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh thông qua giờ học Tiếng Việt lớp 5.	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Tuần 4	
NĂNG KHIẾU TỰ CHỌN				
10	Khai thác hệ thống hoclieu.vn hiệu quả để giảng dạy tiết Tiếng Anh lớp 5 Global success.	Nguyễn Thị Minh Thảo	Tuần 4 tháng 10 (Thứ 6 ngày 25/10/2024)	
11	Phát huy tính tích cực, sáng tạo của học sinh thông qua giờ học Âm nhạc lớp 2	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Tuần 4 tháng 11 (Thứ 6 ngày 22/11/2025)	
3	Dạy học Âm nhạc lớp 3 theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh.	Nguyễn Thị Minh Hiền	Tuần 4 tháng 3 (Thứ 6 ngày 28/3/2025)	
2	Vận dụng phương pháp dạy học tích cực trong tiết học Tiếng Anh lớp 4 nhằm phát huy kỹ năng giao tiếp cho học sinh.	Hứa Linh Chi	Tuần 4 tháng 2 (Thứ 6 ngày 28/2/2025)	

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024 – 2025 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Ngày tựu trường:

- + Thứ năm ngày 22 tháng 8 năm 2024 (HS khối 1).
- + Thứ năm ngày 29 tháng 8 năm 2024 (HS khối 2,3,4,5).

Hoàn thành chương trình Kế hoạch môn học theo khung thời gian kế hoạch năm học của UBND thành phố Hải Phòng:

Ngày tựu trường: Bắt đầu từ 29/8/2024. Riêng đối với lớp 1 tựu trường từ 22/8/2024.

Ngày khai giảng: 05/9/2024.

Học kỳ 1: Từ 06/9/2024 đến 17/01/2025.

Học kỳ 2: Từ 18/01/2025 đến 24/5/2025.

Thời điểm kết thúc năm học: trước ngày 31/5/2025.

Xét công nhận hoàn thành chương trình Tiểu học trước ngày 30/6/2025.

Hoàn thành tuyển sinh lớp 1 trước ngày 31/7/2025.

+ Học sinh Hoàn thành chương trình lớp học đạt 99 – 99,5%.

+ Học sinh hoàn thành chương trình bậc Tiểu học đạt 100%.

+ Học sinh được khen thưởng cuối năm học đạt 70 – 72%.

Căn cứ vào công văn chỉ đạo của cấp trên; Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học (các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, phải có kế hoạch học bù, các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng nếu có...). Trong quá trình thực hiện kế hoạch thời gian năm học, nhà trường sẽ bố trí lịch dạy học và các hoạt động giáo dục hợp lý; bố trí dạy bù những ngày nghỉ học đảm bảo tính khoa học linh hoạt. Thời gian thực hiện chương trình năm học 2024 – 2025 cụ thể như sau:

Tháng	Ngày	Tuần học	Sự kiện	Nội dung điều chỉnh
9	9/9 - 15/9	Tuần 1		
	16/9 - 22/9	Tuần 2	Trung thu: Khu B: 12/9 (10/8 âm) Khu A: 13/9 (11/8 âm)	
	23/9 - 29/9	Tuần 3		

	30/9 - 6/10	Tuần 4	4/10: Sáng: HN CBCC ; Chiều: Đại hội Chi đoàn, Liên đội	HS nghỉ học cả ngày
10	7/10 - 13/10	Tuần 5		
	14/10 - 20/10	Tuần 6	20/10: Kỷ niệm ngày Phụ nữ Việt Nam	HS không nghỉ học
	21/10 - 27/10	Tuần 7		
	28/10 - 3/11	Tuần 8	Kiểm tra giữa HKI khối 4, 5 sáng ngày 01/11 (Thứ sáu). Chấm bài vào điểm chiều 01/11.	HS khối 4, 5 nghỉ học.
11	4/11 - 10/11	Tuần 9		
	11/11 - 17/11	Tuần 10		
	18/11 - 24/11	Tuần 11	20/11 (Thứ tư): Tổ chức Kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam	HS nghỉ học cả ngày
	25/11 - 1/12	Tuần 12		
12	2/12 - 8/12	Tuần 13		
	9/12 - 15/12	Tuần 14		
	16/12 - 22/12	Tuần 15	- Tổ chức Ngày hội STEM Ngày thứ 7 (21/12/2024)	Khu A: K 1, 2, 3 Khu B: K 4, 5
	23/12 - 29/12	Tuần 16	- Kiểm tra học kì 1 ngày 25, 26/1. Chấm bài, vào điểm ngày 27/1	- Ngày 8, 9/1 HS nghỉ. Ngày 10/1 đi học.
1	30/12 - 5/1	Tuần 17	- Nghỉ Tết Dương lịch ngày 1/1 (Thứ tư)	HS nghỉ học

	6/1 - 12/1	Tuần 18		11/1: Khối 2 tổ chức đi thăm địa chỉ đỏ tại Hà Nội
	13/1 - 19/1	Tuần 18A	Sơ kết HKI (14/1 – Thứ ba) Bắt đầu HKII Ngày 18/1/2024 Tổ chức Xuân yêu thương: Khu A: Thứ năm – sáng ngày 16/1; Khu B: Thứ sáu – chiều ngày 17/1	- HS nghỉ 1 ngày thứ ba (14/1) - Tổ chức Xuân yêu thương - HS không nghỉ học
	20/1 - 26/1	Tuần 19	Chiều 24/1 (Thứ sáu): Nhà trường tổ chức chuyên đề chuyên môn cấp Quận môn Khoa học lớp 4.	- HS khối 4 nghỉ học.
	27/1 - 2/2		Nghỉ Tết (27/1 – 2/2)	
2	3/2 - 9/2	Tuần 20		
	10/2 - 16/2	Tuần 21		15/2: Khối 3 tổ chức đi thăm địa chỉ đỏ tại Hà Nội
	17/2 - 23/2	Tuần 22		22/2: Khối 4, khối 5 tổ chức đi trải nghiệm tại làng nghề.
	24/2 - 2/3	Tuần 23		
3	3/3 - 9/3	Tuần 24	8/3: KN ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3	HS không nghỉ học
	10/3 - 16/3	Tuần 25		
	17/3 - 23/3	Tuần 26		
	24/3 - 30/3	Tuần 27	- Kiểm tra giữa HKII khối 4, 5 (21/3 – thứ sáu)	- HS khối 4, 5 nghỉ học.

4	31/3 - 6/4	Tuần 28		
	7/4 - 13/4	Tuần 29	Giỗ Tổ Hùng Vương 7/4 (10/3 Âm lịch) (Thứ hai)	- HS nghỉ học
	14/4 - 20/4	Tuần 30		
	21/4 - 27/4	Tuần 31		
5	28/4 - 4/5	Tuần 32	30/4 (Thứ tư): Ngày Kỷ niệm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước 1/5 (Thứ năm): Ngày Kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động.	- HS nghỉ học
	5/5 - 11/5	Tuần 33	- Kiểm tra HKII ngày 7,8/5 (Thứ tư, thứ năm) - Chấm bài ngày 9/5	- HS nghỉ học 3 ngày
	12/5 - 18/5	Tuần 34		
	19/5 - 25/5	Tuần 35		
	26/5 – 31/5		Tuần dự phòng	

*** Sắp xếp thời gian học của các khối hàng tuần như sau:**

- Khối 1,2 học 2 buổi/ ngày các ngày thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm (sáng 4 tiết, chiều 3 tiết) và sáng thứ sáu (khối 1,5 tiết) hoặc chiều thứ sáu (khối 2 , 5 tiết). Tổng 9 buổi/ tuần, tại khu A.

- Khối 3,4,5 học 1 buổi/ ngày, cụ thể:

+ Khối 3 học 30 tiết/tuần, 6 buổi / tuần: Khu A, sáng: 3A1, 3A3, 3A5, 3A7, chiều: 3A2, 3A4, 3A6, 3A8. Khu B, sáng 3A10, chiều 3A9.

+ Khối 4, 5 học 33 tiết/tuần, 7 buổi/ tuần tại khu B. Khối 4 học 5 buổi chiều (chiều thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu) và 2 buổi sáng trong tuần. Khối 5 học 5 buổi sáng (sáng thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu) và 2 buổi chiều trong tuần.

***Thời gian biểu trong ngày:**

SÁNG	
TRÔNG BÁO	7h10
TIẾT 1	7h30 – 8h05
TIẾT 2	8h05 – 8h40
RA CHƠI	8h40 – 8h55
TIẾT 3	8h55 – 9h30
TIẾT 4	9h30 – 10h05
TIẾT 5	10h05 – 10h40
CHIỀU	
TRÔNG BÁO	13h10
TIẾT 1	13h30 – 14h05
TIẾT 2	14h05 -14h40
TIẾT 3	14h40 – 15h15
RA CHƠI	15h15 -15h30
TIẾT 4	15h30 – 16h05
TIẾT 5	16h05 -16h40

- Nhà trường đã căn cứ vào Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Chương trình GDPT 2018); Thông tư 16/BGDĐT; Công văn số 3535/BGDĐT- GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 về việc hướng dẫn thực hiện các nội dung hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học trong chương trình Giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020-2021; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc Hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1; Công văn số 639/SGDĐT-GDTH ngày 29 tháng 03 năm 2021 của SGD-ĐT về quản lý hoạt động liên kết giảng dạy Ngoại ngữ, Tin học, kỹ năng sống; Công văn số 3636/BGDĐT-

GDTH ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Bộ GD-ĐT; Công văn số 2190/SGDĐT-GDTH ngày 17 tháng 8 năm 2023 của SGD-ĐT; Kế hoạch số 29 /PGDĐT- GDTH ngày 18/ 9/ 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về chuyên môn giáo dục tiểu học năm học 2023-2024 để xây dựng kế hoạch tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục của nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học hợp lý; xây dựng thời khoá biểu, bố trí thời gian thực hiện chương trình chính khóa cũng như liên kết, tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh để đạt hiệu quả cao nhất.

- Căn cứ vào mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục, tổ chức cho tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng phân phối thời lượng, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn ở mỗi khối lớp đảm bảo tổng số tiết/năm học được quy định trong chương trình cấp tiểu học một cách linh hoạt, chủ động, hiệu quả theo mục tiêu, yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực được quy định trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục; phù hợp với đối tượng học sinh, có sự điều chỉnh linh hoạt dạy bù cho các ngày nghỉ lễ, hoạt động giáo dục để không làm ảnh hưởng đến nội dung chương trình, đảm bảo kiến thức, yêu cầu cần đạt và phát triển toàn diện cho học sinh cụ thể như sau:

5.1. Đối với khối lớp 1 (Phụ lục 1.4.1)

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1.

5.2. Đối với khối lớp 2 (Phụ lục 1.4.2)

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2

5.3. Đối với khối lớp 3 (Phụ lục 1.4.3)

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3.

5.4. Đối với khối lớp 4 (Phụ lục 1.4.4)

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4.

5.5. Đối với khối lớp 5 (Phụ lục 1.4.5)

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

a. Cơ sở vật chất

- Ban giám hiệu nhà trường đã luôn tích cực trong việc tham mưu với UBND Quận đầu tư xây dựng CSVN cho trường. Đưa vào kế hoạch đầu tư công xây dựng khu 4 tầng ở khu B gồm 15 phòng học để đáp ứng nhu cầu phát triển nhanh của nhà trường và địa phương Đằng Hải.

- Năm học 2024 – 2025 nhà trường có 50 lớp (35 phòng học), thiếu nhiều phòng chức năng. Trước khi bắt đầu năm học mới, tháng 8/2024 đã thực hiện các mục sửa chữa và trang bị như sau:

- Tổng vệ sinh, sơn tường hành lang, các lớp học.
- Trang trí cảnh quan trường, lớp học.
- Sửa chữa máy tính phòng Tin.
- Sửa chữa bàn ghế học sinh; mua mới bàn ghế học sinh, bàn ghế GV.

- Lắp hệ thống bình nước lọc tại 100% các phòng học và phòng chức năng.

- Ngăn hội trường làm phòng chức năng; Sửa phòng thư viện mở dùng làm phòng chức năng;

- Sửa chữa nhà xe GV khu B.

b. Thiết bị dạy học

Cung cấp cho GV SGK mới, sách giáo viên, tài liệu tập huấn dạy SGK, chương trình GDPT 2018, đồ dùng dạy học trong danh mục được duyệt. Thực hiện rà soát đồ dùng dạy học các khối lớp, lập kế hoạch mua bổ sung thiết bị dạy học cơ bản của các khối lớp ngay từ tháng 8/2024

2. Thực hiện công tác đội ngũ

2.1. Tư tưởng chính trị:

***Chỉ tiêu:**

- Trung cấp chính trị: $8/76 \text{ đ/c} = 10,5\%$

- 100% cán bộ giáo viên thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII và Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 08/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với việc thực hiện thường xuyên, thiết thực và hiệu quả.

- 100% CB, GV yêu nghề, mến trẻ, không đánh; trách phạt; xúc phạm học sinh dưới mọi hình thức, thực hiện tốt các quy định về dạy thêm, học thêm.

- 100% CB, giáo viên thực hiện việc trau dồi kiến thức chuyên môn, sáng tạo trong công tác.

*** Giải pháp:**

- Tăng cường bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ giáo viên về nội dung, quan điểm đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo cấp học nói chung, công tác quản lý và chỉ đạo việc dạy học nói riêng.

- Tổ chức các hội nghị tuyên truyền giáo dục pháp luật cho viên chức để nâng cao hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật của viên chức.

- Chỉ đạo GV thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

- Thực hiện tốt thông tư của BGD&ĐT về việc chấn chỉnh tình trạng dạy học trước chương trình lớp 1; ban hành quy định về dạy thêm, học thêm; chấn chỉnh tình trạng dạy thêm, học thêm đối với Giáo dục Tiểu học.

- Cử giáo viên tham gia học các lớp bồi dưỡng chính trị, các lớp triển khai học tập nghị quyết của Đảng.

2.2.Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

*** Chỉ tiêu:**

- Có đủ đội ngũ giáo viên đảm bảo cho dạy học 2 buổi/ ngày ở khối 1,2 và 1 buổi/ ngày ở khối 3,4,5.

- Về trình độ: 74/ 74 GV (97,4%) CBQL và GV có trình độ Đại học (đạt chuẩn về trình độ đào tạo) trở lên; 3 CBQL có trình độ thạc sĩ, 2 GV có trình độ thạc sĩ.

*** Giải pháp:**

- Tham mưu với cấp trên bố trí đội ngũ nhà giáo đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng.

- Động viên, tạo điều kiện cho GV học tập nâng cao trình độ chuyên môn, hoàn thành lớp học đại học.

- Tổ chức cho giáo viên học tập và thực hiện tốt quy chế chuyên môn, cập nhật những vấn đề mới về chuyên môn.

- Tổ chức cho mỗi giáo viên trong tổ khối đăng ký ít nhất một chuyên đề về đổi mới công tác giáo dục hoặc giảng dạy.

2.3. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2,3,4,5

*** Chỉ tiêu:**

- 100% CB, GV tham gia tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến qua các Module về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- 100% GV tham gia dạy lớp 1,2,3,4,5 năm học 2024-2025 nắm chắc được chương trình, sách giáo khoa, có kiến thức cơ bản và phương pháp giảng dạy tốt đủ điều kiện tham gia dạy học lớp 1, 2, 3, 4 Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng có hiệu quả cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

*** Giải pháp:**

- Cập nhật và triển khai tới 100% cán bộ, giáo viên các công văn chỉ đạo về dạy học lớp 1,2, 3,4,5 theo chương trình GDPT 2018: Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương

- Tổ chức cho giáo viên xây dựng kế hoạch các môn học và hoạt động giáo dục phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học; thực hiện dạy đúng, đủ, có chất lượng các môn học theo chương trình sách giáo khoa mới; tích cực nghiên cứu tài liệu hướng dẫn, kế thừa những ưu điểm của phương pháp dạy học hiện hành để xây dựng kế hoạch bài dạy; thiết kế các hoạt động học cho học sinh phù hợp với nội dung bài mới và đối tượng học sinh của lớp; thực hiện các chuyên đề, xây dựng phương pháp dạy các môn học ngay từ đầu năm học.

- 100% các đ/c cán bộ quản lý, giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn thông qua hình thức trực tuyến, trực tiếp... do Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT tổ chức.

2.4. Đổi mới công tác quản lý và phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục tiểu học.

*** Đổi mới công tác quản lý:**

- Đổi mới công tác quản lý giáo dục tiểu học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt và tự chủ của nhà trường, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

- Điều tra sắp xếp đội ngũ đảm bảo công bằng đúng người đúng việc, quản lý chặt chẽ đội ngũ CBCNV .

- Ban giám hiệu nêu cao tinh thần đoàn kết và gương mẫu thực hiện tốt việc học tập, bồi dưỡng về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, trau dồi chuyên môn nghiệp vụ thường xuyên cập nhật thông tin mới nhất để triển khai đến HĐSP thực hiện kịp thời.

- Làm tốt công tác giáo dục tư tưởng chính trị, phát huy tốt mọi tiềm năng của từng đồng chí cán bộ, đảng viên, giáo viên, giữ vững khối đoàn kết nội bộ làm cơ sở vững chắc cho sự phát triển của nhà trường.

- Thực hiện công tác quản lý mọi hoạt động của nhà trường theo Thông tư 28 quy định Điều lệ trường Tiểu học và các quy định của ngành, của cấp trên, tích cực ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, báo cáo...

- Chỉ đạo tốt công tác kiểm tra nội bộ: 100% số giáo viên. Kiểm tra các hoạt động nhà trường: dạy thêm học thêm, phổ cập, thu nộp, đoàn đội, y tế học đường, ... theo các chuyên đề hàng tháng.

- Quản lý hành chính theo các văn bản pháp quy chấn chỉnh nề nếp, kỷ cương trong dạy và học. Sử dụng tốt các phần mềm quản lý EQMS trong công tác thống kê chất lượng giáo dục, phần mềm VMEIS quản lý CBGV, phần mềm quản lý phổ cập, quản lý tài chính v.v...

- Quản lý chặt chẽ các hoạt động của giáo viên, học sinh thông qua công tác kiểm tra, đánh giá, qua phong trào thi đua khen thưởng, dạy thêm, học thêm, đánh giá xếp loại học sinh đúng quy định, không để xảy ra các hiện tượng tiêu cực vi phạm quy chế.

- Thực hiện đánh giá xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, đánh giá cán bộ quản lý theo chuẩn hiệu trưởng.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định, đảm bảo sự tham gia của các lực lượng xã hội như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội... để giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Bám sát vào yêu cầu nhiệm vụ trọng tâm của ngành chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên tự chủ, linh hoạt trong việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và đổi mới phương pháp dạy học; thực hiện có hiệu quả việc dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng. Lập kế hoạch kiểm tra toàn diện, kiểm tra chuyên đề cụ thể cho hàng tháng, hàng tuần; công tác kiểm tra nội bộ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, nề nếp dạy học và các hoạt động trong nhà trường có nề nếp, ổn định và phát triển; thực hiện tốt mục tiêu giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng của nhà trường về mọi mặt.

- Tổ chức bàn giao chất lượng học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào trung học cơ sở, bàn giao chất lượng học tập của học sinh lớp dưới lên lớp trên để nâng cao trách nhiệm của giáo viên và có biện pháp quản lý đảm bảo chất lượng.

- Thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phù hợp với nhà trường và quy định của pháp luật về trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục; đảm bảo các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục; được tiếp nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nhà trường bảo đảm rõ về mục đích tài trợ và sử dụng các nguồn tài trợ đúng mục đích, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật.

2.5. Công tác kiểm tra nội bộ, kiểm tra chuyên đề

*** Chỉ tiêu:**

- Kiểm tra toàn diện giáo viên: 100% GV được kiểm tra toàn diện, kết quả:

+ Tốt: 48 đ/c = 70 %;

+ Khá: 21 đ/c = 30 %

- Kiểm tra theo bộ 3 biên bản, xếp loại: Tốt

- Kết quả kiểm tra của Sở GDĐT, Phòng GDĐT: Phần đầu xếp loại Tốt.

- Kiểm tra các chuyên đề đều xếp loại tốt

*** Giải pháp:**

- Tổ chức, hướng dẫn nội dung, hình thức, biện pháp thực hiện kế hoạch cho ban kiểm tra nội bộ; phân công nhiệm vụ cụ thể, định hướng công việc cho từng thành viên ban kiểm tra nội bộ, hướng dẫn các thành viên tìm hiểu các văn bản pháp quy, các quy định, hướng dẫn của cấp trên để có căn cứ, đối chiếu khi kiểm tra.

- Đưa nội dung đánh giá công tác kiểm tra nội bộ vào chương trình công tác hàng tháng, đồng thời, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho sát thực tế.

- Tổ chức các buổi chuyên đề, hội thảo trao đổi về nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy phù hợp với đối tượng học sinh.

- Quản lý tốt đội ngũ CBCNV, các hoạt động dạy thêm, học thêm, đánh giá xếp loại, bàn giao chất lượng học sinh đúng quy định, không để xảy ra các hiện tượng tiêu cực vi phạm quy chế chuyên môn.

*** Kiểm tra toàn diện GV:**

- Thực hiện kiểm tra toàn diện các mặt của giáo viên theo kế hoạch. Nội dung kiểm tra gồm 3 lĩnh vực sau:

• Phẩm chất đạo đức lối sống: Kiểm tra:

+ Nhận thức tư tưởng chính trị.

+ Chấp hành pháp luật, chính sách của Nhà nước.

+ Chấp hành các quy định của ngành, quy định của nhà trường, kỉ luật lao động.

+ Đạo đức, nhân cách, lối sống.

+ Ý thức tham gia các hoạt động, thái độ phục vụ phụ huynh và học sinh.

• Thực hiện quy chế chuyên môn: Kiểm tra:

+ Thực hiện chương trình và kế hoạch giảng dạy, giáo dục.

+ Thực hiện việc soạn giáo án, sử dụng ĐDDH.

+ Việc thực hiện đánh giá học sinh theo thông tư 27 BGD.

+ Tham gia sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn, tự bồi dưỡng.

+ Sử dụng và bảo quản hồ sơ.

• Nghiệp vụ tay nghề: Kiểm tra:

+ Khả năng hiểu biết kiến thức bộ môn.

+ Khả năng vận dụng phương pháp dạy học, phù hợp với đặc trưng bộ môn, lứa tuổi học sinh.

+ Kỹ năng giao tiếp ứng xử sư phạm, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh.

+ Công tác quản lý lớp học và tổ chức các hoạt động cho học sinh.

+ Hiệu quả giảng dạy.

- Kiểm tra tất cả các loại hồ sơ sổ sách theo quy định để đánh giá tiến độ thực hiện chương trình cũng như chất lượng bài soạn của giáo viên.

- Mỗi giáo viên được kiểm tra dạy 2 tiết. Qua dự giờ sẽ đánh giá mức độ kiến thức, kỹ năng sư phạm và việc thực hiện quy chế chuyên môn của mỗi giáo viên để có đánh giá, xếp loại và tư vấn kịp thời về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, cách sử dụng đồ dùng, cách đánh giá học sinh.... Qua dự giờ sẽ đánh giá việc đổi mới PPDH, đánh giá chuyên môn của mỗi giáo viên để có, xếp loại và tư vấn kịp thời.

*** Kiểm tra các chuyên đề:**

- CBQL luôn học tập để nâng tầm nhận thức, trách nhiệm trong quá trình quản lý và thực hiện nề nếp kỷ cương của ngành đã đề ra.

- Có đủ và nắm vững các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT và Phòng GD&ĐT để hướng dẫn đội ngũ CB, GV, NV nhà trường, học sinh thực hiện.

- Tổ chức cho GV học tập các chỉ thị, hướng dẫn quy định về dạy thêm học thêm; Yêu cầu giáo viên tham gia ký cam kết về việc không tổ chức dạy thêm trái quy định...Chú trọng quản lý, phối hợp hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT. Tăng cường quản lý chặt chẽ việc dạy thêm học thêm, khắc phục tình trạng vi phạm dạy thêm, học thêm, không dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ 5 tuổi.

- Kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục tiểu học, nhất là trong công tác kiểm tra, công nhận phổ cập giáo dục, khen thưởng học sinh cuối năm, “làm đẹp” hồ sơ, học bạ học sinh...

- Nghiên cứu và thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo hướng dẫn chỉ đạo của cấp trên.

- Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra chuyên đề các bộ phận trong nhà trường theo đúng tiến độ thời gian và kế hoạch đặt ra và có nhận xét, đánh giá, tư vấn kịp thời, thúc đẩy hoạt động của các bộ phận theo hướng tích cực.

- Thường xuyên kiểm tra nhà bếp về việc thực hiện ATVSTP; Kiểm tra nề nếp ăn, ngủ của HS bán trú... Đưa hoạt động bán trú vào nề nếp ổn định..

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

- Hàng tháng dành ba buổi: thứ sáu tuần 2; tuần 4 sáng (khối 1); Chiều (khối 2); sáng thứ bảy (Khối 3,4,5) để sinh hoạt tổ chuyên môn, và 1 buổi sinh hoạt chuyên môn chung toàn trường vào đầu tháng.

- BGH xây dựng kế hoạch SHCM chi tiết theo năm, tháng...phù hợp với thực tế nhà trường.

- Tổ chuyên môn bám sát kế hoạch nhà trường, xây dựng Kế hoạch SHCM từng tuần phù hợp với thực tế giảng dạy của khối và đề xuất với BGH các nội dung chuyên môn cần được bồi dưỡng, các chuyên đề chuyên môn cần

tổ chức hội thảo trong năm học. Tăng cường sinh hoạt các tổ nhóm chuyên môn, giải quyết những băn khoăn, vướng mắc...

4. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giáo dục

- Chỉ đạo GV, các tổ chuyên môn chủ động bồi dưỡng kiến thức tin học, ứng dụng các phần mềm vào dạy học, giáo dục.
- Chủ động về thiết bị, chất lượng đường truyền để giảng dạy và tham gia họp, bồi dưỡng chuyên môn trực tuyến.
- Triển khai tuyển sinh trực tuyến đối với khối 1. Nhập thông tin HS các khối lớp trên CSDLN.
- Tăng cường quản lý, thực hiện hiệu quả học bạ điện tử.
- Thực hiện công khai các hoạt động và kết quả hoạt động giáo dục trên cổng thông tin điện tử của ngành, website nhà trường.
- Lựa chọn các phần mềm phù hợp xây dựng hệ thống quản lý công văn chỉ đạo các cấp, các văn bản đi, văn bản đến,.....danh sách HS.
- Thực hiện chữ kí số.
- Thực hiện quản lý hồ sơ sổ sách trên hệ thống hsdtttruong.haiphong.edu.vn.

5. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đánh giá học sinh tiểu học.

5.1. Đổi mới phương pháp dạy học:

a. Kế hoạch bài dạy:

- Chuẩn bị tốt các tài liệu như: SGK, SGK chuẩn kiến thức, sách nghiệp vụ, sách tham khảo v.v... phục vụ công tác nghiên cứu của giáo viên.
- Chỉ đạo giáo viên giáo viên có đủ kế hoạch dạy học trước khi lên lớp, thiết kế bằng vi tính, bám sát nội dung chương trình của từng môn học; tích cực sử dụng đồ dùng dạy học và ứng dụng CNTT. Khi thiết kế xây dựng hệ thống câu hỏi phù hợp với từng đối tượng học sinh trong lớp vừa mang tính kế thừa vừa phát huy được tính tích cực của học sinh và khả năng phát triển tư duy của các em; thể hiện rõ hoạt động của thầy trò, sự đổi mới PPDH, thường

xuyên vận dụng các kỹ thuật dạy học tích cực vào tổ chức hoạt động dạy và học có hiệu quả.

- Giáo viên thực hiện nghiêm túc việc nghiên cứu sách giáo khoa, tài liệu giảng dạy và có sự điều chỉnh hợp lý một số nội dung giảng dạy đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018, thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương, phù hợp với đối tượng học sinh hoặc nhóm học sinh trong lớp tránh dập khuôn máy móc, hình thức.

- Kế hoạch bài dạy đúng chương trình, thời khóa biểu, thể hiện rõ đặc trưng phân môn, trình bày khoa học, đẹp, đúng quy định. Kế hoạch bài dạy cô đọng, xúc tích, ngắn gọn thể hiện rõ hướng đổi mới phương pháp, hệ thống câu hỏi ngắn gọn, phân chia thời gian hợp lý.

- GV nghiên cứu kỹ các bộ sách đã lựa chọn, thiết kế các nội dung theo phương pháp đặc trưng của phân môn, sáng tạo và đa dạng các hình thức tổ chức dạy học.

- Kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục địa phương, giáo dục STEM; kịp thời phát hiện khó khăn và có các biện pháp xử lý phù hợp, linh hoạt; tổng hợp ý kiến của các tổ chuyên môn, đánh giá sơ kết, tổng kết việc thực hiện vào cuối học kỳ I và cuối năm học.

- Hàng tháng có kiểm tra kế hoạch bài dạy để có nhận xét đánh giá và tư vấn kịp thời.

b. Tổ chức các hoạt động dạy học

- Chỉ đạo GV thực hiện tổ chức các hoạt động dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh phù hợp với thực tế lớp học mang lại hiệu quả.

- Thường xuyên sử dụng có hiệu quả đồ dùng dạy học hiện có, tích cực ứng dụng CNTT khai thác tư liệu trên mạng để thiết kế bài giảng sinh động, hấp dẫn và có thể dạy bằng giáo án điện tử. GV biết linh hoạt kết hợp sử dụng thành thạo các học liệu điện tử tạo ra những bài giảng sinh động, hấp dẫn, học

sinh chủ động, hào hứng tham gia vào hoạt động học, nâng cao chất lượng giáo dục.

- Khi giảng bài, luôn đổi mới phương pháp và linh hoạt vận dụng các hình thức tổ chức lớp học theo từng bài, từng môn học; xây dựng nền nếp học tập cho học sinh theo phương pháp học tập mới: "Sáng tạo - hiệu quả".

- Trong các hoạt động, giáo viên không nói thay, làm thay học sinh mà chỉ là người định hướng, dẫn dắt để HS tự tìm hiểu và chiếm lĩnh kiến thức; tổ chức tốt các hình thức dạy học: Cá nhân, nhóm, lớp; tăng cường hoạt động nhóm tương tác giữa thầy với trò, trò với trò giúp học sinh chủ động, tự tin khi tham gia học tập và các hoạt động giáo dục; chú ý điều chỉnh câu hỏi và bài tập theo các mức độ cho phù hợp đối tượng HS, giúp các em tự tìm ra kiến thức, vận dụng kiến thức vào thực hành tại lớp. Đồng thời biết áp dụng kiến thức đã lĩnh hội vào cuộc sống hàng ngày.

- Thường xuyên sử dụng các kỹ thuật dạy học tích cực và phương pháp mới như: Bàn tay nặn bột; trò chơi học tập; giáo dục STEM vv... để nâng cao chất lượng dạy học.

- Trong dạy học, GV luôn chú ý lắng nghe, khen ngợi hoặc giải đáp thắc mắc của học sinh kịp thời; để năng lực tự giải quyết các nhiệm vụ của học sinh ngày càng được nâng cao. Qua đó phát triển năng lực chung: biết tự chủ và tự học, có kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm tốt, giải quyết vấn đề một cách sáng tạo. Bên cạnh đó các năng lực cốt lõi cũng được hình thành và phát triển về: ngôn ngữ, tính toán, khoa học, có thẩm mỹ và thể chất.

- Chú ý đến mọi đối tượng học sinh trong giảng dạy; giao việc cho học sinh ngắn gọn, rõ ràng và kiểm tra việc thực hiện của học sinh. Giáo viên phải bao quát lớp, thường xuyên động viên, khuyến khích học sinh hoàn thành nhiệm vụ của mình. Trong giờ dạy, giáo viên cần lưu ý: không nói ngọng, quan tâm đến tư thế ngồi, cầm bút, thái độ học tập của học sinh, tổ chức học sinh học tập theo nhóm sao cho hiệu quả. Tuyệt đối không bỏ rơi học sinh yếu kém, cần quan tâm và có biện pháp rèn dạy.

- Tăng cường lồng ghép nội dung rèn KNS, giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em, bình đẳng giới, phòng chống tai nạn thương tích, giáo dục tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, bảo vệ môi trường, biển đảo, giáo dục ATGT, phòng tránh xâm hại, phòng chống bạo lực và ma túy học đường, giáo dục phòng chống đuối nước.... Lịch sử - Địa lý Hải Phòng vào nội dung bài dạy nhẹ nhàng, hiệu quả, có sự liên hệ thực tế và mở rộng kiến thức kịp thời để học sinh có kiến thức chắc chắn, sáng tạo trong học tập, được mở rộng hiểu biết phong phú về văn hóa, xã hội và đạo đức..

- Tăng cường việc dự giờ thăm lớp; rèn luyện cách phát âm n/l cho giáo viên và học sinh.

5.2. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống:

- Thực hiện dạy học gắn lí thuyết với thực hành; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tham quan; thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục địa phương tích hợp trong Hoạt động trải nghiệm hoặc trong dạy học các môn học, hoạt động tập thể; xây dựng và tổ chức tốt các hoạt động giáo dục hoạt động ngoài giờ lên lớp chung toàn trường như Trung thu, trải nghiệm, Hội khoẻ Phù Đổng, các hoạt động chào mừng ngày lễ lớn trong năm như 20/11; 26/3; 22/12, 3/2;19/5...và các hoạt động giáo dục theo từng khối lớp gắn liền với điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của nhà trường, địa phương, đất nước với nhiều nội dung giáo dục sâu sắc.

- Thực hiện tốt Tuần sinh hoạt học sinh: giúp HS hiểu rõ quyền lợi và nghĩa vụ, ý thức trách nhiệm của công dân, ứng xử văn hoá...

- Triển khai có hiệu quả công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để bảo vệ quyền trẻ em; giáo dục HS lối sống văn hoá, rèn luyện đạo đức cho HS, phòng và chống bạo lực xâm hại trẻ em trong và ngoài trường học.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục pháp luật trong nhà trường.

- Phát triển văn hóa đọc bằng cách khai thác sử dụng hiệu quả góc thư viện tại lớp.

5.3. Thực hiện đổi mới đánh giá học sinh Tiểu học

- Đối với học sinh lớp 1,2,3,4,5: Thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư số 27/2020/TT-BGD&ĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

- Kiểm tra Tin học tại phòng máy. Ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm thi Tin học đối với HS lớp 3,4,5.

- Đảm bảo công bằng, khách quan, tôn trọng sự tiến bộ của học sinh.

- Nhà trường triển khai đầy đủ, hướng dẫn kịp thời tới toàn thể giáo viên các thông tư hướng dẫn đánh giá học sinh: Thông tư 27/2020/TT- BGD&ĐT đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5.

- Chỉ đạo GV tích cực đổi mới trong cách đánh giá học sinh: thực hiện nghiêm túc các yêu cầu trong đánh giá theo các Thông tư quy định đối với mỗi khối lớp :

- + Đánh giá đúng mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục và những biểu hiện phẩm chất, năng lực của học sinh theo yêu cầu của chương trình.

- + Đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của học sinh; giúp học sinh phát huy nhiều nhất năng lực; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; không so sánh học sinh này với học sinh khác, không tạo áp lực cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh.

- GV sử dụng linh hoạt, phù hợp các phương pháp đánh giá: chủ yếu thông qua lời nói chỉ ra cho học sinh biết được chỗ đúng, chưa đúng và cách sửa chữa; có biện pháp cụ thể giúp đỡ kịp thời. Học sinh được tự nhận xét và tham gia nhận xét sản phẩm học tập của bạn, nhóm bạn trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập để các em hào hứng, tự tin học và làm bài tốt hơn.

- Thực hiện đánh giá sự hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh thông qua những phẩm chất chủ yếu và những năng lực cốt lõi: căn cứ vào những biểu hiện về nhận thức, hành vi, thái độ của học sinh; đối chiếu với yêu cầu cần đạt của từng phẩm chất chủ yếu, năng lực cốt lõi theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học để nhận xét và có biện pháp giúp đỡ kịp thời. Học sinh được tự nhận xét và được tham gia nhận xét bạn, nhóm bạn về những biểu hiện của từng phẩm chất chủ yếu, năng lực cốt lõi để hoàn thiện bản thân.

- Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập và rèn luyện của học sinh theo yêu cầu cần đạt về các thành phần năng lực từng môn học, hoạt động giáo dục và một số biểu hiện phẩm chất, năng lực của học sinh để kịp thời điều chỉnh quá trình dạy học, hỗ trợ; đánh giá đảm bảo công bằng, khách quan, tôn trọng sự tiến bộ của học sinh, thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh theo mục tiêu giáo dục. Đối với lớp 1: Cần chú ý đến việc đánh giá 5 phẩm chất - các năng lực cốt lõi (3 năng lực chung và 7 năng lực đặc thù). Đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ học tập; vở học tập; đánh giá qua việc quan sát, hỏi đáp và viết.

- Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn tiếp tục tập huấn nâng cao năng lực đánh giá thường xuyên, năng lực ra đề kiểm tra định kỳ cho giáo viên đảm bảo yêu cầu cần đạt và các biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học, gồm các câu hỏi, bài tập được thiết kế theo các mức độ (3 mức độ với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4; lớp 5).

- Phụ trách chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ, chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng ma trận, giáo viên ra đề theo ma trận đã được xây dựng. Đề kiểm tra đảm bảo yêu cầu theo các mức độ: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng sáng tạo; Kết hợp giữa tự luận và trắc nghiệm khách quan, đảm bảo sự phù hợp đối tượng học sinh theo từng khối lớp.....

- Tổ chức nghiêm túc các đợt kiểm tra định kỳ để đánh giá đúng chất lượng học sinh. Khi chấm bài kiểm tra nhất thiết phải có phần nhận xét, hướng

dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Việc cho điểm có thể kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với theo dõi sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Đối với khối 5 kiểm tra cuối năm nhà trường phối hợp với trường THCS.

- Tổ chức bàn giao chất lượng học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào trung học cơ sở, bàn giao chất lượng học tập của học sinh lớp dưới lên lớp trên để nâng cao trách nhiệm của giáo viên và có biện pháp quản lý đảm bảo chất lượng.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng

- Chịu trách nhiệm trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền; có trách nhiệm giải trình khi cần thiết; Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thực hiện chương trình GDPT 2018; làm tốt công tác tham mưu về xây dựng CSVC, bổ sung trang thiết bị dạy học tiến tới được công nhận trường đạt kiểm định chất lượng và chuẩn quốc gia.

- Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng thi đua, khen thưởng, kỉ luật, tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; cử giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong năm học; phân công nhiệm vụ làm công tác bán trú...

- Thực hiện các nhiệm vụ quản lí cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan quản lí giáo dục; xây dựng kế hoạch phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, nhân viên; động viên và tạo điều kiện cho giáo viên và nhân viên tham gia các hoạt động đổi mới giáo dục; tham gia quá trình tuyển dụng, chuyển chuyển, sắp xếp giáo viên, giới thiệu nhân sự để bổ nhiệm phó hiệu trưởng;

- Quản lý, tiếp nhận học sinh, cho phép học sinh chuyển trường; quyết định kỉ luật, khen thưởng học sinh; phê duyệt kết quả đánh giá học sinh, danh sách học sinh lên lớp, lưu ban; tổ chức kiểm tra công nhận việc hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh trong nhà trường và các đối tượng khác trên địa bàn trường phụ trách;

- Tổ chức lựa chọn các xuất bản phẩm tham khảo sử dụng trong nhà trường theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức tự làm đồ dùng dạy học;

- Quản lý hành chính; quản lý và tự chủ trong việc sử dụng các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường theo quy định;

- Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định;

- Dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý; tham gia giảng dạy bình quân 2 tiết trong một tuần môn TNXH lớp 3.

- Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện xã hội hoá giáo dục, phối hợp tổ chức, huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

- Kiện toàn Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh, thiên tai bão lụt. Kiểm tra CB, GV, NV thực hiện tuyên truyền các biện pháp phòng chống dịch bệnh đến với học sinh,

2. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Thực hiện chức năng nhiệm vụ, quyền hạn theo Khoản 2, Điều 11, Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ trường Tiểu học.

- Phụ trách và chỉ đạo thực hiện một số lĩnh vực nhà trường do Hiệu trưởng phân công cụ thể như sau:

- Giúp việc cho Hiệu trưởng, chịu trách nhiệm điều hành công việc do hiệu trưởng phân công như:

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo công tác chuyên môn; Quản lý chất lượng dạy và học toàn trường; phụ trách công tác Kiểm định chất lượng; Kiểm tra nội bộ...Chỉ đạo giáo viên xây dựng khung chương trình dạy các môn học phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương và nhà trường. Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo dạy học 2 buổi/ngày.

- Tham mưu Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và phụ trách các tiểu ban, các bộ phận: Phổ cập; Kiểm tra nội bộ; kiểm tra đổi mới phương pháp dạy học; CNTT; CSVC, trang thiết bị, đồ dùng dạy học; Văn thể mỹ; Hội đồng thi đua; Hội đồng trường; Hội đồng khoa học; Theo dõi số liệu HS và điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền. Chịu trách nhiệm báo cáo các công việc đã được phân công.

- Chỉ đạo chương trình dạy học; chỉ đạo giáo viên thực hiện bồi dưỡng và xây dựng phân phối chương trình GDPT 2018- SGK lớp 1,lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5.

- Xây dựng kế hoạch phụ trách công tác bán trú. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên làm công tác bán trú... Xây dựng thực đơn hàng ngày theo tuần, tháng...

- Phụ trách công tác phổ cập giáo dục;

- Công tác thi đua và các hoạt động ngoại khóa của nhà trường.

- Chỉ đạo văn thư thống kê, tổng hợp và quản lý các chỉ số, số liệu về chuyên môn.

- Chỉ đạo GV và cán bộ phụ trách Thư viện -Thiết bị, quản lý sử dụng các thiết bị có hiệu quả.

- Phụ trách công tác An ninh, an toàn trường học

- Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lí; được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định.

- Dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lí; tham gia giảng dạy bình quân 4 tiết trong một tuần.

- Chịu trách nhiệm cá nhân về các lĩnh vực mình được phụ trách đồng thời chịu trách nhiệm cùng Hiệu trưởng trong công tác quản lý nhà trường trước phòng GD&ĐT Hải An, UBND quận Hải An.

3. Đối với tổ trưởng tổ chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch chung của tổ, chỉ đạo tổ viên thực hiện theo kế hoạch của tổ chuyên môn, kế hoạch chung của nhà trường. Hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của các thành viên trong tổ theo kế hoạch dạy học, phân phối chương trình và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Điều hành các hoạt động chuyên môn trong phạm vi tổ (sinh hoạt chuyên môn, dự giờ tổ viên, chuyên đề...). Chủ trì các cuộc họp tổ theo lịch trong thời khoá biểu và nội dung chỉ đạo của Hiệu trưởng.

- Tham gia cùng BGH nhà trường trong công tác kiểm tra hoạt động dạy học của giáo viên, học sinh. Kiểm tra và ký vào lịch báo giảng, giáo án của giáo viên vào cuộc họp tổ nhóm chuyên môn hàng tuần. Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng thực hiện nhiệm vụ của Giáo viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho tổ phó và cùng tổ phó dự giờ: 4 tiết/năm.

- Đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên trong tổ.

- Tham gia một số hoạt động khác khi được Ban giám hiệu phân công.

4. Đối với giáo viên

- Giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục được phân công.

- Thực hiện giáo dục theo mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Chủ động thực hiện và chịu trách nhiệm về kế hoạch giáo dục; tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và chất lượng, hiệu quả giáo dục từng học sinh của lớp mình phụ trách.

- Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và nhà trường; thường xuyên cập nhật những chỉ đạo của ngành; chuẩn bị, tổ chức dạy

học và đánh giá học sinh theo quy định; thực hiện các hoạt động chuyên môn khác.

- Xây dựng mối quan hệ thân thiện, dân chủ giữa giáo viên với học sinh và với cha mẹ học sinh; giúp học sinh chủ động, sáng tạo, tự tin, tự chủ trong học tập và rèn luyện.

- Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; ứng xử văn hóa, đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; gương mẫu trước học sinh; thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh.

- Thực hiện tự đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp; thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học theo quy định.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và học tập; sáng tạo, linh hoạt trong việc tự làm đồ dùng dạy học.

- Tham gia lựa chọn xuất bản phẩm tham khảo phù hợp để sử dụng trong nhà trường.

- Tham gia kiểm định chất lượng giáo dục.

- Tham gia thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ ở địa phương.

- Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh, cộng đồng và các tổ chức xã hội liên quan để thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

- Quản lý, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục tại điểm trường khi được hiệu trưởng phân công.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

- Tham gia làm công tác bán trú theo kế hoạch của nhà trường.

5. Đối với Giáo viên - Tổng phụ trách Đội

- Phụ trách, triển khai thực hiện một số mặt công tác sau:

- Xây dựng kế hoạch các hoạt động của Đội TNTP HCM. Tổ chức chào cờ đầu tuần, điều hành các hoạt động của Đội TNTP HCM theo hướng dẫn cấp trên.

- Theo dõi, tổng hợp việc thực hiện nền nếp, các quy định, nội quy, các hoạt động của học sinh toàn trường. Phối hợp với GVCN, quản lý, giáo dục HS
- Đặc biệt các trường hợp HS cá biệt. Phối hợp, vận động các lực lượng giáo dục, các lực lượng xã hội ở địa phương cùng tham gia công tác Đội.

- Quản lý và chịu trách nhiệm cá nhân về tài sản của Đội.

- Quản lý và theo dõi các hoạt động và các chỉ số thi đua của học sinh toàn trường. Tổ chức quản lý, lên kế hoạch thi đua trong HS theo chủ đề hàng tháng dưới sự chỉ đạo của Hội đồng đội huyện và Hiệu trưởng nhà trường. Tổng kết báo cáo BGH kết quả thi đua hàng tuần, công khai kết quả thi đua vào các buổi GDTT, HĐTN hàng tuần.

- Kết hợp cùng các tổ chức khác trong và ngoài nhà trường tổ chức các hoạt động theo chủ điểm (20/11, 26/3, 22/12....)

- Làm một số công việc khác khi được Ban giám hiệu phân công.

- Sinh hoạt Đội một tuần một lần theo chủ đề, chủ điểm của tháng.

- Quản lý HS, đi sớm trước khi vào học 10 phút, giờ ra chơi và lúc ra về.

- Chuẩn bị loa máy, trang trí trước khi tổ chức các Hội nghị, ngày Lễ...

6. Đối với nhân viên

a. Nhân viên Thư viện-thiết bị:

- Căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường, nhân viên thư viện xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động cá nhân theo tuần, tháng, năm học nhằm phục vụ cho việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường;

- Nhân viên thư viện thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại các văn bản quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của vị trí việc làm đang đảm nhiệm.

- Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của tổ, nhà trường và các cấp quản lý giáo dục.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách....
 - Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch Tổ chức Ngày hội đọc sách. (về thời điểm? về cách tổ chức? Thành phần cần phối hợp để tổ chức?...)
- để đảm bảo hiệu quả hoạt động.

b. Nhân viên Kế toán

- Tham mưu cho Hiệu trưởng tổ chức và quản lý công tác tài chính, tài sản và tất cả các nguồn kinh phí của nhà trường. Phụ trách công tác kế toán của nhà trường.
- Tham mưu công tác xây dựng, sửa chữa, mua sắm tài sản, trang thiết bị, đồ dùng, văn phòng phẩm, các loại hợp đồng và các điều kiện khác phục vụ cho nhà trường.
- Tham mưu cho hiệu trưởng về việc thực hiện các chế độ chính sách cho CB, GV, NV và học sinh trong nhà trường theo quy định.
- Tham mưu cho hiệu trưởng về các văn bản liên quan đến tài chính- kế toán.
- Thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh covid-19 trong tình hình mới. Chủ động kinh phí về nếu dịch bệnh xảy ra.
- Theo dõi kiểm tra, phối hợp và đối chiếu với bộ phận cấp dưỡng trong việc thực hiện chế độ tài chính về công tác bán trú.
- Thanh quyết toán công khai, minh bạch và trung thực hàng ngày, hàng tháng, học kỳ, năm học về thu - chi bếp ăn bán trú.
- Quản lý tài sản công theo Quy chế của nhà trường.
- Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng (người phụ trách bếp), Ban chỉ đạo, các cơ quan chức năng và CMHS về nhiệm vụ của mình.
- Thực hiện những công việc khác khi BGH yêu cầu.

7. Công tác kiểm tra, giám sát

- Kiểm tra chuyên môn: Theo kế hoạch tháng.
- Kiểm tra sư phạm nhà giáo kết hợp với đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

- Thực hiện xuyên suốt trong cả năm học; đánh giá xếp loại vào cuối tháng 4 năm 2025.

- Kiểm tra chuyên đề: Theo kế hoạch tháng

- Kiểm tra các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp: Theo kế hoạch tháng.

8. Chế độ báo cáo

- Hàng tháng, bộ phận chuyên môn tổng kết công tác tháng và lập kế hoạch cho tháng tới;

- Sơ kết từng học kỳ;

- Tổng kết chuyên môn;

- Báo cáo theo yêu cầu của ngành.

Năm học 2024-2025 là năm học tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục theo Nghị quyết 29 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XI. Chính vì vậy mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải nắm vững chủ đề và nhiệm vụ năm học để thực hiện có hiệu quả; tạo sự chuyển biến rõ rệt trong dạy và học; góp phần tích cực vào sự nghiệp đổi mới giáo dục cũng như sự nghiệp công nghiệp hoá – hiện đại hoá đất nước.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2024 - 2025 của Trường Tiểu học Đằng Hải. Yêu cầu tất cả các cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (Để b/c);
- Đảng ủy, UBND Phường (Để chỉ đạo);
- Ban đại diện CMHS (Để phối hợp);
- Công đoàn trường (Để phối hợp);
- CB, GV, NV (Để t/h).
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Minh Huệ